

**TT GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ  
QUY HOẠCH XÂY DỰNG LẠNG SƠN  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC TTGDCL&QHXL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/TB-HĐTD

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Kết quả xét tuyển và trúng tuyển đối với thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng  
viên chức Trung tâm Giám định chất lượng và  
Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn năm 2026**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-TTGD ngày 15/01/2026 của Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn về Tuyển dụng viên chức năm 2026; Công văn số 364/SXD-VP ngày 28/01/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn vv nhất trí với chủ trương tuyển dụng viên chức năm 2026 của Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTGD ngày 04/6/2026 của Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn về việc Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-TTGD ngày 10/7/2026 của Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn về việc công nhận kết quả tuyển dụng và trúng tuyển đối với thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn năm 2026.





## HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC THÔNG BÁO:

1. Kết quả xét tuyển đối với 12 thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn năm 2026 *(Chi tiết tại phụ lục I đính kèm Thông báo này)*.

2. Kết quả trúng tuyển đối với 11 thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn năm 2026 *(Chi tiết tại phụ lục II đính kèm Thông báo này)*. Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm:

a) Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao có chứng thực: Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Trường hợp thí sinh thuộc đối tượng **không phải thực hiện chế độ tập sự** theo quy định tại khoản 12, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; bổ sung quá trình đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc do cơ quan BHXH xác nhận, Hợp đồng lao động, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chứng chỉ hành nghề (nếu có).

b) Thời gian địa điểm tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng

- Thời gian: Từ ngày 13/7/2026 đến hết ngày 11/8/2026.

- Địa điểm: Tại Phòng HC-TH, Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn; địa chỉ Ngõ 311 đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn *(Bà Nông Thị Viên, viên chức Phòng HC-TH, số điện thoại: 0942.719.887)*.

\* Lưu ý:

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Trung tâm ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Trung tâm thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Thông báo này được niêm yết tại Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng Lạng Sơn và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn tại địa chỉ: <https://soxd.langson.gov.vn/>

Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm thông báo cho thí sinh về kết quả tuyển dụng, thông báo kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng (b/c);
- Lãnh đạo TT;
- Ban giám sát;
- Thành viên HĐTD;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, HCTH, HSTD

**TM.HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM  
Vy Minh Anh**





**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NĂM 2026**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số 15/TB-HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

| Số báo danh  | Họ và tên                                                                                              | Ngày, tháng, năm sinh |            | Dân tộc | Hộ khẩu thường trú (xã, huyện tỉnh) hoặc chỗ ở hiện nay | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo                    | Điểm ưu tiên (nếu có) | Điểm thi vấn đáp vòng 2 | Tổng điểm | Ghi chú |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|---------|---------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------|---------|
|              |                                                                                                        | Nam                   | Nữ         |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 1            | 2                                                                                                      | 3                     | 4          | 5       | 6                                                       | 7        | 8                                       | 9                     | 10                      | 11=9+10   | 12      |
| <b>I</b>     | <b>Vị trí tuyển dụng: Văn thư lưu trữ</b>                                                              |                       |            |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 01           | Hoàng Hải Yến                                                                                          |                       | 5/9/1993   | Tày     | Số 6/11 Nguyễn Du, P. Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn          | Đại học  | Quản trị văn phòng                      | 5,00                  | 88,00                   | 93,00     |         |
| <b>II</b>    | <b>Vị trí tuyển dụng: Thí nghiệm viên</b>                                                              |                       |            |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 02           | Hà Minh Thuận                                                                                          | 25/2/2002             |            | Tày     | Số 37, Phố Phai Luông 4, P. Lương Văn Tri, T. Lạng Sơn  | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng                       | 5,00                  | 79,50                   | 84,50     |         |
| <b>III</b>   | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III</b>                                                        |                       |            |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| <b>III.1</b> | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kinh tế xây dựng</b>                |                       |            |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 03           | Lã Thị Huyền                                                                                           |                       | 17/12/1999 | Nùng    | Khối Hoàng Trung, P. Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn           | Đại học  | Kinh tế xây dựng                        | 5,00                  | 91,00                   | 96,00     |         |
| <b>III.2</b> | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng.</b>   |                       |            |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 04           | Hoàng Tiến Dũng                                                                                        | 25/8/1991             |            | Tày     | Số 547, Hùng Vương, P. Đông Kinh, Lạng Sơn              | Đại học  | Xây dựng dân dụng và công nghiệp        | 5,00                  | 74,50                   | 79,50     |         |
| 05           | Triệu Thị Nga                                                                                          |                       | 15/6/1994  | Dao     | Thôn Trà Ký xã Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn                   | Đại học  | Kỹ thuật công trình xây dựng            | 5,00                  | 79,50                   | 84,50     |         |
| <b>III.3</b> | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình giao thông.</b> |                       |            |         |                                                         |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 06           | Hoàng Đình Minh                                                                                        | 28/8/1996             |            | Tày     | Số 286 ngõ 3 Tông Đản, P. Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn         | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 5,00                  | 76,50                   | 81,50     |         |

| Số báo danh | Họ và tên                                                                                         | Ngày, tháng, năm sinh |    | Dân tộc | Hộ khẩu thường trú (xã, huyện tỉnh) hoặc chỗ ở hiện nay                               | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo                    | Điểm ưu tiên (nếu có) | Điểm thi vấn đáp vòng 2 | Tổng điểm | Ghi chú |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------|---------|
|             |                                                                                                   | Nam                   | Nữ |         |                                                                                       |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 1           | 2                                                                                                 | 3                     | 4  | 5       | 6                                                                                     | 7        | 8                                       | 9                     | 10                      | 11=9+10   | 12      |
| 07          | Phạm Minh Quân                                                                                    | 7/10/1999             |    | Kinh    | Số 9 Lê Lai, P. Kỳ Lừa tỉnh Lạng Sơn                                                  | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông |                       | 86,50                   | 86,50     |         |
| 08          | Đinh Quỳnh Dương                                                                                  | 15/10/1973            |    | Tày     | Số 65 Đ. Chu Văn An, P. Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn                                      | Đại học  | Kỹ sư xây dựng Cầu - Đường              | 5,00                  | 79,00                   | 84,00     |         |
| 09          | Hoàng Hữu Huy                                                                                     | 29/1/1997             |    | Tày     | Số nhà 94 khu Chộc Vằng, xã Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn                                    | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 5,00                  | 45,00                   | 50,00     |         |
| IV          | Vị trí tuyển dụng: Kiến trúc sư hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kiến trúc sư, Quy hoạch xây dựng. |                       |    |         |                                                                                       |          |                                         |                       |                         |           |         |
| 10          | Nguyễn Khắc Minh                                                                                  | 25/11/1998            |    | Tày     | Số nhà 28, Đ. Nguyễn Khắc Cần, khu đô thị Phú Lộc 3, khối 7, P. Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn | Đại học  | Kiến trúc sư                            | 5,00                  | 85,00                   | 90,00     |         |
| 11          | Bùi Vũ Trung                                                                                      | 6/9/1991              |    | Kinh    | Số 12 Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn                                  | Cao học  | Quy hoạch vùng và đô thị                |                       | 91,00                   | 91,00     |         |
|             |                                                                                                   |                       |    |         |                                                                                       | Đại học  | Kiến trúc sư                            |                       |                         |           |         |
| 12          | Nguyễn Đức Anh                                                                                    | 21/8/1993             |    | Kinh    | Số 702A Trần Đăng Ninh, khối Hoàng Tân, P. Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn                   | Đại học  | Kiến trúc sư                            |                       | 80,50                   | 80,50     |         |

(Danh sách này bao gồm 12 thí sinh./.)



**PHỤ LỤC SỐ II**  
**KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NĂM 2026**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số 15/TB-HĐTD ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

| Số<br>báo<br>danh | Họ và tên                                                                                              | Ngày, tháng, năm sinh |            | Dân<br>tộc | Hộ khẩu thường trú (xã,<br>huyện tỉnh) hoặc chỗ ở hiện<br>nay | Trình độ | Chuyên ngành đào<br>tạo                    | Điểm ưu<br>tiên (nếu có) | Điểm<br>thi vấn<br>đáp<br>vòng 2 | Tổng điểm | Ghi chú |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------|------------|---------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------|-----------|---------|
|                   |                                                                                                        | Nam                   | Nữ         |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| 1                 | 2                                                                                                      | 3                     | 4          | 5          | 6                                                             | 7        | 8                                          | 9                        | 10                               | 11=9+10   | 12      |
| <b>I</b>          | <b>Vị trí tuyển dụng: Văn thư lưu trữ</b>                                                              |                       |            |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| 01                | Hoàng Hải Yến                                                                                          |                       | 5/9/1993   | Tày        | Số 6/11 Nguyễn Du, P. Đông<br>Kinh, tỉnh Lạng Sơn             | Đại học  | Quản trị văn phòng                         | 5,00                     | 88,00                            | 93,00     |         |
| <b>II</b>         | <b>Vị trí tuyển dụng: Thí nghiệm viên</b>                                                              |                       |            |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| 02                | Hà Minh Thuận                                                                                          | 25/2/2002             |            | Tày        | Số 37, Phố Phai Luông 4, P.<br>Lương Văn Tri, T. Lạng Sơn     | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng                          | 5,00                     | 79,50                            | 84,50     |         |
| <b>III</b>        | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III</b>                                                        |                       |            |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| <b>III.1</b>      | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kinh tế xây dựng</b>                |                       |            |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| 03                | Lã Thị Huyền                                                                                           |                       | 17/12/1999 | Nùng       | Khối Hoàng Trung, P. Tam<br>Thanh, tỉnh Lạng Sơn              | Đại học  | Kinh tế xây dựng                           | 5,00                     | 91,00                            | 96,00     |         |
| <b>III.2</b>      | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng.</b>   |                       |            |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| 04                | Hoàng Tiến Dũng                                                                                        | 25/8/1991             |            | Tày        | Số 547, Hùng Vương, P. Đông<br>Kinh, Lạng Sơn                 | Đại học  | Xây dựng dân dụng<br>và công nghiệp        | 5,00                     | 74,50                            | 79,50     |         |
| 05                | Triệu Thị Nga                                                                                          |                       | 15/6/1994  | Dao        | Thôn Trà Ký xã Mẫu Sơn, tỉnh<br>Lạng Sơn                      | Đại học  | Kỹ thuật công trình<br>xây dựng            | 5,00                     | 79,50                            | 84,50     |         |
| <b>III.3</b>      | <b>Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình giao thông.</b> |                       |            |            |                                                               |          |                                            |                          |                                  |           |         |
| 06                | Hoàng Đình Minh                                                                                        | 28/8/1996             |            | Tày        | Số 286 ngõ 3 Tông Đản, P. Kỳ<br>Lừa, tỉnh Lạng Sơn            | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng<br>công trình giao thông | 5,00                     | 76,50                            | 81,50     |         |

| Số báo danh | Họ và tên                                                                                                | Ngày, tháng, năm sinh |    | Dân tộc | Hộ khẩu thường trú (xã, huyện (tỉnh) hoặc chỗ ở hiện nay                              | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo                    | Điểm ưu tiên (nếu có) | Điểm thi vấn đáp vòng 2 | Tổng điểm | Ghi chú                                                                             |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                          | Nam                   | Nữ |         |                                                                                       |          |                                         |                       |                         |           |                                                                                     |
| 1           | 2                                                                                                        | 3                     | 4  | 5       | 6                                                                                     | 7        | 8                                       | 9                     | 10                      | 11=9+10   | 12                                                                                  |
| 07          | Phạm Minh Quân                                                                                           | 7/10/1999             |    | Kinh    | Số 9 Lê Lai, P. Kỳ Lừa tỉnh Lạng Sơn                                                  | Đại học  | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông |                       | 86,50                   | 86,50     |                                                                                     |
| 08          | Đinh Quỳnh Dương                                                                                         | 15/10/1973            |    | Tày     | Số 65 Đ. Chu Văn An, P. Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn                                      | Đại học  | Kỹ sư xây dựng Cầu - Đường              | 5,00                  | 79,00                   | 84,00     |                                                                                     |
| IV          | <b>Vị trí tuyển dụng: Kiến trúc sư hạng III, chuyên ngành đào tạo: Kiến trúc sư, Quy hoạch xây dựng.</b> |                       |    |         |                                                                                       |          |                                         |                       |                         |           |                                                                                     |
| 10          | Nguyễn Khắc Minh                                                                                         | 25/11/1998            |    | Tày     | Số nhà 28, Đ. Nguyễn Khắc Cần, khu đô thị Phú Lộc 3, khối 7, P. Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn | Đại học  | Kiến trúc sư                            | 5,00                  | 85,00                   | 90,00     |  |
| 11          | Bùi Vũ Trung                                                                                             | 6/9/1991              |    | Kinh    | Số 12 Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn                                  | Cao học  | Quy hoạch vùng và đô thị                |                       | 91,00                   | 91,00     |                                                                                     |
|             |                                                                                                          |                       |    |         |                                                                                       | Đại học  | Kiến trúc sư                            |                       |                         |           |                                                                                     |
| 12          | Nguyễn Đức Anh                                                                                           | 21/8/1993             |    | Kinh    | Số 702A Trần Đăng Ninh, khối Hoàng Tân, P. Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn                   | Đại học  | Kiến trúc sư                            |                       | 80,50                   | 80,50     |                                                                                     |

(Danh sách này bao gồm 11 thí sinh./.)